

Số: 20 /2024/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 328/TTr-STNMT ngày 02 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Đối với cây trồng trên đất nông nghiệp tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng trước ngày phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm được hỗ trợ 80% đơn giá bồi thường; từ ngày có quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì không được hỗ trợ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“Điều 22. Hỗ trợ đối với tài sản không đủ điều kiện bồi thường

1. Tài sản quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định này không đủ điều kiện được bồi thường thì được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường theo quy định tại Điều 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 mà thời điểm xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới.

b) Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điều 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà thời điểm xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới.

c) Hỗ trợ bằng 30% mức bồi thường theo quy định tại Điều 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà thời điểm xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới.

d) Không hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau mà thời điểm xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới.

2. Tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp không đủ điều kiện bồi thường thì được hỗ trợ như sau:

a) Đối với tài sản (trừ trường hợp xây dựng nhà ở trái phép), công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp do tự ý chuyển đổi trước ngày phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì được hỗ trợ 80% đơn giá bồi thường sau khi đã trừ khấu hao; không hỗ trợ đối với tài sản, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp do tự ý chuyển đổi từ ngày phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm trở về sau và người có đất thu hồi tự tháo dỡ, di chuyển.

Trường hợp tài sản, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp không xác định được tỷ lệ khấu hao thì xác định theo giá trị thực tế còn lại.

b) Đối với cây trồng và chuồng trại chăn nuôi, tài sản, vật kiến trúc khác của các hộ gia đình, cá nhân trên đất nông nghiệp do nhận thuê, khoán đất công ích của Ủy ban nhân dân cấp xã mà đến thời điểm thông báo thu hồi đất đã hết hiệu lực của hợp đồng thuê khoán thì không được hỗ trợ.

3. Các công trình, tài sản, vật kiến trúc của hộ gia đình, cá nhân xây dựng trái phép trên đất giao thông, thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý thì không được hỗ trợ.”

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 23 như sau:

“5. Hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất do nhận giao khoán của các nông, lâm trường quốc doanh, công ty nông, lâm nghiệp chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ các đơn vị, trạm, trại, nông, lâm trường quốc doanh mà chưa tổ chức sắp xếp lại nhà đất theo quy định của Chính phủ sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, có hợp đồng giao khoán sử dụng đất trước ngày 15 tháng 02 năm 2017, khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định tại khoản 3 Điều này”.

4. Bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất do nhận giao khoán của các nông, lâm trường quốc doanh, công ty nông, lâm nghiệp chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ các đơn vị, trạm, trại, nông, lâm trường quốc doanh mà chưa tổ chức sắp xếp lại nhà đất theo quy định của Chính phủ sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, có hợp đồng giao khoán sử dụng đất trước ngày 15 tháng 02 năm 2017 (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp), khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất”.

5. Sửa đổi Điều 25 như sau:

“Điều 25. Bồi thường khi nhà nước thu hồi đất ở có nguồn gốc do các hộ gia đình, cá nhân lấn, chiếm

Khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, 62 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 mà người sử dụng đất ở có nguồn gốc do lấn, chiếm trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng diện tích đất ở đó đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật trước thời điểm có quy hoạch thực hiện công trình, dự án đó mà chưa được cấp giấy chứng nhận, thì được bồi thường sau khi trừ đi nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất như đối với trường hợp được công nhận quyền sử dụng đất (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo từng thời điểm lấn, chiếm.

6. Sửa đổi khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 27 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 Điều 27 như sau:

“2. Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở, thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận một khoản tiền hỗ trợ tái định cư được xác định bằng (=) diện tích suất tái định cư tối thiểu nhân (x) với suất vốn đầu tư xây

dựng hạ tầng kỹ thuật tại khu tái định cư tập trung do Bộ Xây dựng công bố tại thời điểm gần nhất.

b) Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 27 như sau:

“d) Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi, thì được giao thêm một (01) suất đất tại khu tái định cư với diện tích không vượt quá hạn mức giao đất ở”.

7. Sửa đổi Điều 28 như sau:

“Điều 28. Mức hỗ trợ đối với đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn

Trường hợp thu hồi đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của Ủy ban nhân dân cấp xã được hỗ trợ, mức hỗ trợ bằng đơn giá đất nông nghiệp cùng loại quy định tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành”.

8. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 29 như sau:

“3. Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân mà hộ gia đình, cá nhân đó không còn chỗ ở nào khác kể cả trường hợp thu hồi một phần thửa đất ở nhưng bị phá dỡ toàn bộ nhà ở phải xây dựng nhà ở mới thì trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới được hỗ trợ tiền thuê nhà 6.000.000đồng/hộ/tháng. Mức hỗ trợ bằng 09 tháng, tính từ khi hộ gia đình, cá nhân bàn giao mặt bằng và di chuyển chỗ ở. Trường hợp đặc biệt khác, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đang sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển thì được hỗ trợ kinh phí để tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt thực tế. Mức hỗ trợ tính theo khối lượng ngày công lao động và các chi phí vận chuyển”.

9. Sửa đổi Điều 30 như sau:

“Điều 30. Diện tích suất tái định cư tối thiểu

Suất tái định cư tối thiểu được quy định bằng đất ở hoặc bằng tiền để phù hợp với từng dự án và việc lựa chọn của người được bố trí tái định cư.

1. Quy định bằng đất ở: Diện tích là 60 m² đối với khu vực phường, thị trấn và 80 m² đối với khu vực xã.

2. Quy định bằng tiền: Xác định bằng giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất ở có diện tích 60 m² đối với khu vực phường, thị trấn và 80 m² đối với khu vực xã tại khu tái định cư.”.

Điều 2. Bãi bỏ một số khoản, điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban

hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Bãi bỏ khoản 2 Điều 8; khoản 3 Điều 18.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt. Trường hợp chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì thực hiện lập và phê duyệt phương án theo Quyết định này. /.

Nơi nhận: *ngđ*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn